

Bản án số: 225/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 9- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trí – Phó bí thư đoàn phường An Lạc A, quận Bình Tân

Bà Trần Thị Kim Anh – Cán bộ hưu trí quận Bình Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 286/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023.

1/**NTTV**; sinh ngày X/X/20XX, tại: AG; Hộ khẩu thường trú: Khóm X, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh AG ; Chỗ ở : Số XX/XX đường HVL, phường TT, quận BT, Thành phố H; Giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2022 (Có mặt);

2/**NTPU**(Nu), sinh năm 20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số XXX/XX/X đường Tỉnh Lộ XX, phường BTĐ, quận BT, Thành phố H; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 19XX và bà Phạm Thị Xuân T, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt 31/3/2022 (Có mặt);

3/**TTS**, sinh năm 20XX tại: BL; Hộ khẩu thường trú: Ấp Khúc TA, xã TP, thị xã GR, tỉnh BL; Chỗ ở : Số XXX đường ĐBP , phường XX, quận XX, Thành

phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Sinh viên trường Đại học XX; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh T(chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2022 (Có mặt);

4/**NNTh**, sinh ngày XX/X/20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số XXXX/X/X đường Tỉnh Lộ XX, phường TT, quận BT, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 19XX và bà Đặng Thị Phương T, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2022 (Có mặt);

5/**NDT**, sinh ngày XX/X/20XX, tại: ĐT; Hộ khẩu thường trú: Khóm X thị trấn TC, huyện TN, tỉnh ĐT; Chỗ ở: Số XX/X/XX đường BTT, phường TT, quận BT, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 19XX và bà Trịnh Ánh Ng, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2022 (Có mặt);

6/**HTA**, sinh ngày XX/XX/20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số XXXXA đường Tỉnh Lộ XX, phường TT, quận BT, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Thế X, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Thị Thuý V, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2022 (Có mặt);

7/**NQT**, sinh ngày XX/X/20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số XX đường số XX, Cư xá ĐR Đa PL, phường XX, quận X, Thành phố H; Chỗ ở: Số XXX/XX/XX đường LDC, phường TT, quận BT, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2022 (Có mặt);

8/**MPC**, sinh ngày XX/X/20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số XXX/XXX đường BVD, phường X, quận X, Thành phố H; Chỗ ở: Số XX/X đường LDC, phường TT, quận BT, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Mã Phi H, sinh năm 19XX và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2022 (Có mặt);

9/**NPA**, sinh ngày XX/XX/20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số XXX đường XXAX khu dân cư TĐ, huyện ĐH, tỉnh LA; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 19 và bà Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2022 (Có mặt);

10/**NK**, sinh ngày XX/X/20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số XXXA đường HG, phường XX, quận X, Thành phố H; Chỗ ở: Số XB đường Nguyễn Ngọc C, phường XX, quận X, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 19XX và bà Đặng Thị N, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 12/5/2022 (Có mặt);

11/**PLTTh**, sinh ngày XX/XX/20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số XXXX/X đường Tinh Lộ XX, phường TT, quận BT, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Minh T, sinh năm 19XX và bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị tại ngoại (Có mặt);

12/**LĐH**, sinh ngày XX/X/20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số AX/XXPX đường BVD, xã TK, huyện BC, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Sinh viên trường Đại học XX; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lê Xuân T, sinh năm 19XX và bà Bùi Thị T, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại:

1/Ông Trần Vũ Tr, sinh năm 20XX; Trú tại: Ấp HK, xã VH, thị xã VC, tỉnh ST (Vắng mặt)

2/Ông Trà Chí C, sinh năm 20XX; Trú tại: Ấp TK, xã TH, huyện CN, Tỉnh TV (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Lê Thị T, sinh năm 19XX; Trú tại: Ấp Khúc TA, xã TP, thị xã GR, tỉnh BL (Có mặt)

2/Bà Nguyễn Thị Thuỳ V, sinh năm 19XX; Trú tại: Số XX đường BT, phường TTA, quận BT, Thành phố H (Có mặt)

3/Ông Lâm Quốc H, sinh năm 19XX; Trú tại: Số XXX/XX đường THĐ, phường XX, quận X, Thành phố H (Vắng mặt)

4/Ông Lâm Quốc A, sinh năm 20XX; Trú tại: Ấp KX, xã PP, huyện CK, tỉnh TV (Vắng mặt).

5/Bà Hồ Thị Bích T, sinh năm 20XX; Trú tại: Số XXXX đường TL XX, phường TT, quận BT, Thành phố H (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo NTTV:

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 19XX; Trú tại: Khóm X, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh AG (Mẹ ruột bị cáo có mặt)

Đại diện hợp pháp của NNTh:

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 19XX; Trú tại: Số XXXX/X/X đường Tỉnh Lộ XX, phường TT, quận BT, Thành phố H (Cha ruột bị cáo có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo NDT:

Bà Trịnh Ánh Ng, sinh năm 19XX; Trú tại: Khóm X thị trấn TC, huyện TN, tỉnh ĐT (Mẹ ruột bị cáo có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo HTA:

Bà Nguyễn Thị Thuỳ V, sinh năm 20XX; Trú tại: Số XXXXA đường Tỉnh Lộ XX, phường TT, quận BT, Thành phố H (Mẹ ruột bị cáo có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo MPC:

Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1977; Trú tại: Số XXX/XX đường BVĐ, phường X, quận X, Thành phố H (Mẹ ruột bị cáo có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo PLTTh:

Ông Phạm Minh T, sinh năm 19XX; Trú tại: Số XXXX/X đường Tỉnh Lộ XX, phường TT, quận BT, Thành phố H (Cha ruột bị cáo có mặt)

Bào chữa cho các bị cáo LĐH; NK; NQT; NPA:

Ông Nguyễn Văn Trường – Luật sư của Văn phòng luật sư Trường thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo MPC:

Ông Vũ Văn Tú – Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bào chữa cho các bị cáo HTA, NNTh:

Ông Chung Ngọc Thanh - Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo TTS: Ông Nguyễn Xuân Hợp – Luật sư của Công ty TNHH Bằng Chứng thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo NTTV; PLTTh:

Ông Bùi Thới Vinh - Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo NDT:

Ông Phan Hùng Cường; Ông Phạm Đức Huy – Luật sư của văn phòng luật sư Cường Minh thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo NTPU:

Ông Huỳnh Trọng Nghĩa; Đoàn Anh Phương Vũ – Luật sư văn phòng Luật Chung Vinh thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/11/2021, bị cáo NTTV (sinh ngày XX/X/20XX) có mâu thuẫn với anh Trà Chí C trên mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 12 giờ ngày 12/11/2021, anh C đến công ty sản xuất khẩu trang Nam Khang, địa chỉ XXX TL, phường BTĐA, quận BT nơi NTTV làm việc để gặp NTTV và bị cáo NTPU nói chuyện. Giữa hai bên xảy ra cự cãi và thách thức hẹn đánh nhau tại Công viên đường nội bộ khu Y tế kỹ thuật cao, Khu phố XX, phường BTĐB, quận BT, TP. H.

Sau đó, bị cáo NTTV và bị cáo NTPU kể lại sự việc mâu thuẫn và rủ các bị cáo sau cùng tham gia đánh nhau, cụ thể:

- NTPU rủ TTS và kêu S rủ thêm người cùng đi. S rủ NPA và bị cáo NK cùng tham gia.

- NTTV rủ NNTh, Thiên đồng ý tham gia và rủ thêm NDT; Th rủ PLTTh.

- BNYV biết chuyện mâu thuẫn của NTTV có kẻ cho bạn là HTA, sau đó NTTV rủ HTA tham gia, HTA đồng ý nên rủ thêm MPC và NQT cùng tham gia.

Trước khi đi, Th gọi điện thoại cho bị cáo LĐH hỏi mượn 02 dao tự chế (trong đó, 01 cây dài khoảng 50cm, 01 cây dài khoảng 60cm) còn Th chuẩn bị thêm 01 cây dũ 3 khúc. Bị cáo H biết được nhóm của Th chuẩn bị đi đánh nhau nhưng vẫn cung cấp 02 cây dao tự chế của mình cho Th. Còn K có mang theo 01 cây rựa làm hung khí.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày (12/11/2021), bị cáo NTTV nhờ đương sự Nguyễn Thị Thùy D (chị ruột bị cáo TV) chở từ công ty ra địa điểm hẹn với Trà Chí C tại đường vào Công viên sau Siêu thị Aeon, các bị cáo còn lại phân chia hung khí cụ thể như sau: Bị cáo C điều khiển xe mô tô Wave màu trắng biển số 50N2-162.XX chở bị cáo HTA cầm 01 dao tự chế dài khoảng 50cm, bị cáo Thiên điều khiển xe mô tô Airblade chở bị cáo Th cầm 01 cây dũ 03 khúc, bị cáo Thịnh điều khiển mô tô Honda Airblade (không rõ đặc điểm) chở bị cáo T cầm 01 dao tự chế dài khoảng 60cm, bị cáo PA điều khiển xe mô tô Honda Vario biển số 94D1-

512XX chở bị cáo Khang cầm 01 cây rựa, bị cáo S điều khiển xe Honda Click (không rõ đặc điểm) chở bị cáo U, tất cả đi tìm anh Trà Chí C để đánh nhau.

Khi nhóm anh Trà Chí C gồm 05 người: Anh Lâm Quốc A điều khiển xe mô tô Honda Wave chở anh C, anh Trần Vũ T chở chị Hồ Thị Bích T và 01 nam thanh niên bạn của anh T (không rõ lai lịch đi 01 xe mô tô không rõ đặc điểm) đến điểm hẹn. Thì Quốc A, C và người thanh niên bạn của T đứng đợi sát lề đường, còn anh T và chị T chạy xe lên phía trước cách khoảng 20m đợi Cường. Lúc này, nhóm của bị cáo TV, NTPU chạy tới xác nhận anh C đang ngồi sau xe mô tô của anh Lâm Quốc A thì bị cáo K cầm cây rựa chém C vào vùng đầu, cổ, tay, bị cáo Th cầm cây dũ 03 khúc, bị cáo TA cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 50cm, bị cáo T cầm 01 dao tự chế dài khoảng 60cm xông vào đánh, chém, anh C gây thương tích. Anh Quốc A chở anh C bỏ chạy về hướng đường KDV thì bị cáo C điều khiển xe mô tô Wave màu trắng biển số 50N2-162.XX chở bị cáo Thế A cầm 01 dao tự chế dài khoảng 50cm, bị cáo T điều khiển xe mô tô Airblade chở bị cáo Th cầm 01 cây dũ 03 khúc, bị cáo T điều khiển mô tô Honda Airblade chở bị cáo T cầm 01 dao tự chế dài khoảng 60cm, bị cáo Phương A điều khiển xe mô tô Honda Vario biển số 94D1-512XX chở bị cáo K cầm 01 cây rựa. Tất cả 10 bị cáo đuổi theo anh Quốc A và C, lúc này bị cáo Phương Anh và bị cáo K thấy anh Trần Vũ T và chị Hồ Thị Bích T đang đứng sát lề đường Nội bộ khu y tế kỹ thuật cao nên cả 02 bị cáo áp sát cùng chiều bên trái anh T để bị cáo Khang cầm cây rựa chém trúng 01 nhát vào cẳng tay trái của anh T. Sau đó bị cáo Phương A chở bị cáo K tiếp tục cùng nhóm các bị cáo chạy phía trước đuổi theo Quốc A và C, K tiếp tục chém trúng 01 nhát vào lưng bên trái anh C.

Sau khi chém anh C và anh T xong, bị cáo Th mang cây dũ 3 khúc về nhà cất giấu, bị cáo Phương A chở bị cáo K đến Công viên trước địa chỉ số XX VD, phường XX, Quận X, TP. H ném bỏ cây rựa, bị cáo Thế A ném 01 dao tự chế dài khoảng 50cm xuống kênh đối diện nhà số 338-3XX Trần Văn G, phường TT, BT, bị cáo Th cùng bị cáo T ném bỏ cây dao tự chế dài khoảng 60cm do T cầm ở cầu tạm TL XX, phường TT, BT.

Đối với bị cáo LĐH đưa hung khí cho bị cáo Th và bị cáo T, tuy không biết nhóm bị cáo đánh ai, không tham gia, nhưng bị cáo H biết được nhóm bị cáo sử dụng hung khí để đi đánh nhau. Vì vậy hành vi của bị cáo H đồng phạm giúp sức cho nhóm bị cáo gây thương tích cho anh Trà Chí C 14% và anh Trần Vũ T 20%.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dũ 03 khúc màu đen, kích thước 25cm x 02cm (Thu của bị cáo NDT);

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt thun màu đen (Thu của bị cáo HTA);
- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt màu đen (Thu của bị cáo NNTh);
- 01 áo thun ngắn tay màu tím, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo khoác thun dài tay (Thu của bị cáo NDT);
- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần thun ngắn màu xám (Thu của bị cáo MPC);
- 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “Lazada”, 01 quần Jean dài màu đen (Thu của bị cáo NPA);
- 01 áo khoác màu xanh dài tay, 01 quần tây dài màu đen (Thu của bị cáo TTS);
- 01 áo thun ngắn tay màu trắng-đen, 01 quần thun dài màu trắng-đen (Thu của bị cáo NTTV);
- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần thun dài màu đen (Thu của bị cáo NTPU);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone (Thu của bị cáo NDT);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung (Thu của bị cáo MPC);
- 01 điện thoại Reame màu xanh (Thu của bị cáo NPA);
- 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu vàng, thu của bị cáo TTS. Xác minh thuộc sở hữu của chị Lê Thị T (Sinh năm: 19XX; HKTT: Ấp Khúc TA, xã TP, thị xã GR, tỉnh BL). Chị T mua điện thoại Iphone 12Pro màu vàng vào ngày 24/8/2022 tại cửa hàng Thế giới di động ở thị xã GR, tỉnh BL để sử dụng đến ngày 10/11/2021, do điện thoại bị rớt nước nên chị T nhờ bị cáo S mang đi sửa. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân đã trả điện thoại Iphone 12Pro màu vàng cho chị Lê Thị T.
- 01 điện thoại Oppo A5 2020, gắn sim số 08677547XX (Thu của bị cáo NTTV);
- 01 điện thoại Iphone màu vàng, ốp lưng màu đen (Thu của bị cáo NTPU);
- 01 điện thoại di động màu bạc hiệu Samsung (Thu của bị cáo LĐH);
- 01 nón bảo hiểm màu trắng bị bể của anh Trà Chí C (Anh Lâm Quốc A giao nộp);
- 01 điện thoại Samsung màu đen, thu của anh Lâm Quốc A. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân đã trả lại cho anh Quốc A.

- 01 xe mô tô Honda Vario 150 biển số 94D1 – 512XX, thu của bị cáo NPA. Xe thuộc sở hữu của bị cáo TTS, trước khi tham gia vụ “Cố ý gây thương tích” bị cáo S giao xe cho bị cáo Phương A chở bị cáo K;

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu trắng biển số 50N2-162.XX, thu của bị cáo MPC. Xác minh xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thùy V (Sinh năm: 19XX; HKTT: Số XX đường BT, phường TTA, quận BT) là mẹ ruột của bị cáo HTA. Vào ngày 12/11/2021, bị cáo Thế A mượn xe của chị V để đi uống nước với bạn, chị V không biết bị cáo Thế A giao xe cho bị cáo C chở bị cáo Thế A tham gia vụ “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân đã trả xe cho chị Nguyễn Thị Thùy V.

- 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Honda Wave biển số 84K3-59XX, thu của anh Lâm Quốc A. Xác minh thuộc sở hữu của anh Lâm Quốc H (Sinh năm: 19XX; HKTT: Ấp KX, xã PP, huyện CK, tỉnh TV; Chỗ ở: XXX/XX THĐ, phường XX, quận X) là cha ruột của anh Lâm Quốc A. Vào ngày 12/11/2021, anh Lâm Quốc A mượn xe Honda Wave biển số 84K3-59XX của anh H để đi uống nước với bạn. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân đã trả xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 84K3-59XX cho anh Lâm Quốc H.

Vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 840/TgT.21 ngày 23/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Trà Chí C: Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các sẹo tại: Vùng cổ sau trái kích thước 15,1x(0,1-03)cm, có tỷ lệ 04%; vùng lưng trên trái kích thước 4,3x0,1cm, có tỷ lệ 01%; vùng thắt lưng phải có 02 vết kích thước lần lượt là 2,2x0,1cm và 2x(0,1-0,2)cm, tỷ lệ 01% mỗi vết; vết thương cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi cổ tay quay dài ngắn, duỗi ngón cái dài, duỗi ngón trỏ, duỗi các ngón II, III, IV đã được điều trị khâu nối gân, khâu da hiện còn: một sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 8,5x(0,1-0,2)cm, hạn chế gấp cổ tay một phần, không cứng khớp, có tình trạng co rút gân, tỷ lệ 08%. Cộng các tỷ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế sẽ ra tỷ lệ 14%. Các vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Tất cả các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 867/TgT.21 ngày 10/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Trần Vũ T: Vết thương cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân cơ duỗi các ngón I đến V, duỗi cổ tay quay ngắn, duỗi cổ trụ, dạng ngón cái dài, duỗi ngón cái dài ngắn, nhánh nông thần kinh quay, gãy vỡ xương quay và mỏ xương trụ đã được điều trị mở rộng vết thương, khâu

thần kinh, khâu gân, da, hiện còn: một sẹo chêm trùng sẹo mổ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay kích thước 12,5x(0,1-0,2)cm, hình ảnh gãy xương trên phim chụp X quang, tổn thương thần kinh quay nông và thần kinh gian cốt sau, định khu ở 1/3 dưới cẳng tay trên diện cơ đồ, hạn chế động tác duỗi cổ bàn ngón tay đồng thời, giảm cảm giác vùng ngoài mu bàn ngón tay kèm than tê khi ấn vùng sẹo tại mặt ngoài cẳng tay. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế ...tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%. Thương tích trên do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm tính mạng đương sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng gia đình thỏa thuận đền bù cho anh Trần Vũ T số tiền 70.000.000 đồng, anh Trà Chí C số tiền 100.000.000 đồng và bị hại làm đơn bãi nại cho các bị cáo, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, NTTV, NTPU, TTS, NNTh, NDT, HTA, NQT, MPC, NPA, NK và PLTTh, LDH, khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích cho anh Trà Chí C và anh Trần Vũ T như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, đúng với vai trò ca từng đối tượng, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và diễn biến của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 217/QĐ-VKS ngày 10/10/2022 đã truy tố các bị cáo NTTV, NTPU, TTS, NNTh; NDT, HTA, NQT, MPC, NPA, NK và PLTTh, LDH về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm o, Khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo NTTV từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo NTPU từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo TTS từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm o, Khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo NNTh mức án tù 04 năm đến 05 năm tù

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm o, Khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo NDT mức án tù 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm o, Khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo HTA mức án tù 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo NQT từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo MPC từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức án đối với bị cáo NPA từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức án đối với bị cáo NK từ 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo PLTTh mức án tù 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo qui định pháp luật.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38, Khoản 2, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo LDH mức án tù 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 cây dù 03 khúc màu đen, kích thước 25cm x 02cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt thun màu đen (Thu của bị cáo HTA); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt màu đen (Thu của bị cáo NNTh); 01 áo thun ngắn tay màu tím, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo khoác thun dài tay (Thu của bị cáo NDT); 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần thun ngắn màu xám (Thu của bị cáo MPC);

01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “Lazada”, 01 quần Jean dài màu đen (Thu của bị cáo NPA); 01 áo khoác màu xanh dài tay, 01 quần tây dài màu đen (Thu của bị cáo TTS); 01 áo thun ngắn tay màu trắng-đen, 01 quần thun dài màu trắng-đen (Thu của bị cáo NTTV); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần thun dài màu đen (Thu của bị cáo NTPU); - 01 nón bảo hiểm màu trắng bị bể của anh Trà Chí C (Anh Lâm Quốc A giao nộp);

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone (Thu của bị cáo NDT); 01 điện thoại di động hiệu Samsung (Thu của bị cáo MPC); 01 điện thoại Reame màu xanh (Thu của bị cáo NPA); 01 điện thoại Oppo A5 2020, gắn sim số 08677547XX (Thu của bị cáo NTTV); 01 điện thoại Iphone màu vàng, ốp lưng màu đen (Thu của bị cáo NTPU); 01 điện thoại di động màu bạc hiệu Samsung (Thu của bị cáo LDH);

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Honda Vario 150 biển số 94D1 – 512XX của bị cáo TTS,

Luật sư Bùi Thới Vinh bào chữa cho các bị cáo NTTV, PLTTh:

Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng để truy tố hai bị cáo và Luật sư không tranh luận phần này. Về phần bị cáo PLTTh việc Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất và vai trò của bị cáo. Đối với bị cáo NTTV Luật sư cho rằng trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, khi mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại xảy ra bị cáo chỉ rủ đi để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn chứ hoàn toàn bị cáo không kêu gọi các bị cáo khác sử dụng hung khí để chém bị hại, việc các bị cáo khác chuẩn bị hung khí gây thương tích cho bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Viện kiểm sát cho rằng bị cáo phạm tội với vai trò chủ mưu là chưa phù hợp chưa xem xét toàn diện nội dung vụ án, bị cáo phạm tội trong độ tuổi vị thành niên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NTTV vì tình tiết này chỉ áp dụng đối với người trên 18 tuổi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51

và Điều 54 xét cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát và bằng với thời gian tạm giam để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Phát biểu tranh luận của Viện kiểm sát:

Đối với bị cáo NTTV bị cáo giữ vai trò chủ mưu trong vụ án này bị cáo rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia trong vụ án, bị cáo là người chỉ mặt bị hại C cho các bị cáo khác biết và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Việc Luật sư cho rằng vai trò của bị cáo không phải là chủ mưu trong vụ án là không có căn cứ, vì xuất phát từ mâu thuẫn của bị cáo NTTV mà kéo theo 11 bị cáo phải có mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó khi đề nghị mức án Viện kiểm sát đã cân nhắc rất kỹ và đề nghị mức án như vậy là phù hợp. Đối với việc Luật sư đề nghị không áp dụng điểm o Khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo là không có căn cứ nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Luật sư Nguyễn Văn Trường bào chữa cho các bị cáo NPA, LDH, NQT, NK:

Về tội danh Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát, Tuy nhiên về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo nên trên là quá nghiêm khắc. Đối với bị cáo H, bị cáo phạm tội với vai trò là giúp sức cho các bị cáo khác và không gây thương tích cho ai, bị cáo cho Th mượn hung khí nhưng không biết là đi đánh nhau với ai. Do đó vai trò của bị cáo tham gia trọng vụ án này là không đáng kể đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 54; Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo T mặc dù có tham gia gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên sau khi vụ án xảy ra gia đình bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Về nhân thân gia đình bị cáo có Bố là cán bộ đã nghỉ hưu và có anh cũng đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Phương A, bị cáo có vai trò chở bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo phạm tội nông nổi của tuổi mới lớn, gia đình đã khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại, bị hại đã có đơn bãi nại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo NK mặc dù bị cáo giữ vai trò tích cực trong vụ án tuy nhiên gia đình cũng đã khắc phục hậu quả cho bị hại, hơn nữa gia đình bị cáo có công cách mạng do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Phát biểu tranh luận của Viện kiểm sát:

Đối với nhóm bị cáo này đa phần là có tuổi đời lớn hơn các bị cáo khác, do đó vấn đề về nhận thức và suy nghĩ phải chính chắn hơn các bị cáo dưới 18 tuổi, nhưng vẫn đồng ý tham gia vào vụ án điều đó cho thấy hành vi xem thường pháp luật của các bị cáo. Việc Luật sư đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo này là không phù hợp, nên Viện kiểm vẫn giữ nguyên quan điểm.

Luật sư Vũ Văn Tú bào chữa cho bị cáo MPC:

Về tội danh Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát, tuy nhiên mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao, các bị cáo đa phần còn đi học. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi đó là thách thức và hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn. Đối với bị cáo C phạm tội trong vai trò giúp sức đồng phạm không đáng kể bị cáo không gây thương tích cho ai, phạm tội có sự lôi kéo của bị cáo Thế A, bị cáo mới qua tuổi 16 vài tháng nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20 triệu đồng, bị cáo có nhân thân tốt ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư Chung Ngọc Thanh bào chữa cho bị cáo HTA, NNTh :

Đối với hai bị cáo Thế A và Ngọc NNTh : Về tội danh Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát bị cáo NNTh phạm tội với vai trò giúp sức và chở bị cáo Th và không trực tiếp gây thương tích cho ai. Đối với bị cáo Thế A thì có chém bị hại tuy nhiên không trúng không gây thương tích gì, do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của hai bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Phát biểu tranh luận của Viện kiểm sát:

Những vấn đề mà Luật sư nêu để bào chữa cho các bị cáo này Viện kiểm sát đã áp dụng khi đề nghị mức hình phạt do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Luật sư Huỳnh Trọng Nghĩa bào chữa cho bị cáo NTPU:

Về tội danh Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát, tuy nhiên Luật sư nhận thấy ở đây lỗi hoàn toàn không thuộc về các bị cáo mà bị hại cũng có một phần lỗi mà các Luật sư đồng nghiệp đã nêu. Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình của bị cáo NTPU là người bỏ tiền ra bồi thường nhiều nhất cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này, về mặt nhân thân bị cáo có nhân thân tốt bản thân chưa tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Phát biểu tranh luận của Viện kiểm sát:

Đối với bị cáo NTPU vai trò của bị cáo rất tích cực, và vai trò của bị cáo tham gia trong vụ án làm cho mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại gay gắt hơn do đó Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp.

Luật sư Nguyễn Xuân Hợp bào chữa cho bị cáo TTS:

Về tội danh Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát. Tuy nhiên về mức án của Viện kiểm sát đề nghị là quá cao. Mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo S ngang với mức án đề nghị của bị cáo NTTV là không phù hợp với việc phân hóa tội phạm, bị cáo S tham gia với vai trò chở NTPU là người đi theo, bị cáo không gây thương tích cho ai. Sau khi bị hại bị rượt đuổi té bị cáo có hành vi ngăn cản không cho NTPU đánh bị hại Cường, điều đó thể hiện ý chí của bị cáo chỉ muốn đi theo bảo vệ cho NTPU chứ không nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại.

Đối với con dao mà S đã đưa cho K bị cáo mua về cũng nhằm mục đích không nhằm mục đích gây thương tích cho ai, việc đưa hung khí cho bị cáo K sử dụng gây thương tích cho bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ b, s quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo trước khi bị bắt đang là sinh viên Đại học XX, về hoàn cảnh gia đình bị cáo không có cha, mẹ bị cáo hiện đang là giáo viên, ông Ngoại là người có công với Cách mạng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo dưới khung hình phạt.

Phát biểu tranh luận của Viện kiểm sát:

Những tình tiết mà luật sư nêu tương đồng với các luật sư khác trong vụ án, bị cáo là người cung cấp hung khí cho bị cáo K chém bị hại, NTPU chính là người khơi mào trong vụ án này nên Viện kiểm sát đề nghị mức án như trên là phù hợp.

Luật sư Phan Hùng Cường bào chữa cho bị cáo NDT:

Về tội danh Luật sư thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nên không tranh luận. Về hình phạt Luật sư cho rằng Viện kiểm sát chưa xem xét toàn diện nội dung vụ án nên đã đề nghị mức án đối với bị cáo là quá nặng. Xét nội dung vụ án, bị cáo Th không phải là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn, bị cáo phạm tội trong độ tuổi vị thành niên, chỉ mới 16 tuổi phạm tội do nông nổi của tuổi mới lớn, hành vi phạm tội của bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh bị hại C. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý tình tiết này để khi lượng hình phù hợp với việc phân hóa trách nhiệm hình sự, đối với tình tiết tang nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo là không phù hợp, bởi lẽ quy định này chỉ áp dụng đối với người phạm tội trên 18 tuổi. Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại đã có đơn bãi nại và xem

xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, ngoài bị cáo có ông ngoại, bà ngoại là người có công với Cách mạng, bị cáo có cơ cấu gia đình không hoàn thiện, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 cho bị cáo dưới khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Phát biểu tranh luận của Viện kiểm sát:

Việc Luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự Việc kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không tranh luận. Luật sư cho rằng lỗi cáo không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phát sinh vụ án về tình tiết này khi đề nghị mức án đối với bị cáo Th thì Viện kiểm sát đã cân nhắc và những tình tiết giảm nhẹ mà luật sư đã nêu thì không có gì mới Viện kiểm sát đã áp dụng khi đề nghị mức án do đó Viện kiểm sát không có gì tranh luận thêm.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo NTTV, NTPU, TTS, NNTh, NDT, HTA, NQT, MPC, NPA, NK và PLTTh, LDH điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của NTTV, NTPU, TTS, NNTh, NDT, HTA, NQT, MPC, NPA, NK và PLTTh, LDH đã phạm vào tội “Cố

ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ qua mạng xã hội Facebook, bị cáo NTTV đã rủ các bị cáo cùng tham gia đánh nhau cụ thể như sau: Bị cáo rủ bị cáo NTPU sau đó U rủ bị cáo TTS và kêu S rủ thêm người cùng đi đánh nhau. Bị cáo S rủ bị cáo NPA và bị cáo NK cùng tham gia. Sau khi rủ NTPU xong bị cáo NTTV tiếp tục rủ NNTh, Thiên đồng ý tham gia và rủ thêm NDT; Thành rủ PLTTh cùng tham gia.

BNYV là bạn của bị cáo NTTV sau khi biết chuyện mâu thuẫn của NTTV kể cho bạn là HTA ghe, sau đó NTTV tiếp tục rủ Thế A cùng tham gia, Thế A đồng ý và rủ thêm MPC và NQT cùng tham gia đi đánh nhau.

Trước khi đi, bị cáo Th gọi điện thoại cho bị cáo LĐH để hỏi mượn 02 dao tự chế (trong đó, 01 cây dài khoảng 50cm, 01 cây dài khoảng 60cm) còn bị cáo Th chuẩn bị thêm 01 cây dũ 3 khúc. Bản thân bị cáo H biết rõ nhóm của bị cáo Th chuẩn bị đi đánh nhau nhưng vẫn cung cấp hung khí là 02 cây dao tự chế của mình cho bị cáo Th. Còn K có mang theo 01 cây rựa do bị cáo S cung cấp để làm hung khí để đi đánh nhau.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày (12/11/2021), bị cáo NTTV nhờ Nguyễn Thị Thùy D là chị ruột của mình chở từ công ty ra địa điểm hẹn với bị hại C tại đường vào Công viên sau Siêu thị Aeon để giải quyết mâu thuẫn. Khi gặp bị hại C, bị cáo NTTV đã chỉ cho đồng bọn biết mặt bị cáo C, ngay lập tức bị cáo Thế A ngồi sau cầm 01 con dao tự chế dài 50cm do bị cáo Phi C chở, bị cáo NTTh chở bị cáo Th cầm 01 cây dũ 03 khúc, bị cáo Thịnh chở bị cáo T ngồi sau cầm 01 con dao tự chế dài 60cm, bị cáo Phương A chở bị cáo K ngồi sau cầm 01 cây rựa áp sát bị hại. Bị cáo K cầm 01 cây rựa chém trúng bị hại C 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ và vùng đầu bị hại C, tiếp theo bị cáo Th cầm cây dũ 03 khúc đánh bị hại nhưng không trúng, bị cáo Thế A cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 50cm chém bị hại 01 nhát nhưng không gây thương tích gì, bị cáo T cầm 01 dao tự chế dài khoảng 60cm chém trúng vào tay trái của bị hại C. Bị hại C bị chém trong tư thế hoàn toàn bị động và bất ngờ không thể chống cự và được anh Quốc A chở bỏ chạy về hướng đường KDV. Sau đó ngay lập tức 10 bị cáo sử dụng 04 xe mô tô cầm hung khí tiếp tục đuổi theo bị hại để chém tiếp thể hiện ý chí phạm tội đến cùng, trong đó Phi C điều khiển xe mô tô Wave màu trắng biển số 50N2-162.XX chở bị cáo Thế A ngồi sau cầm 01 dao tự chế dài khoảng 50cm, bị cáo NTTh điều khiển xe mô tô Airblade chở bị cáo Duy Th ngồi sau cầm 01 cây dũ 03 khúc, bị cáo Th điều khiển mô tô Honda Airblade chở bị cáo Tú ngồi sau cầm 01 dao tự chế dài khoảng 60cm, bị cáo Phương A điều khiển xe mô tô Honda

Vario biển số 94D1-512XX chở bị cáo K ngồi sau cầm 01 cây rựa, bị cáo S chở bị cáo U tất cả cùng đuổi theo bị hại. Trên đường truy đuổi bị cáo Phương A và bị cáo K thấy anh Trần Vũ T và chị Hồ Thị Bích T đang đứng sát lề đường nội bộ khu y tế kỹ thuật cao nên cả 02 áp sát cùng chiều bên trái anh T để bị cáo K ngồi sau cầm cây rựa chém trúng 01 nhát vào cẳng tay trái của anh Trần Vũ T. Sau đó bị cáo Phương A chở bị cáo K tiếp tục cùng nhóm các bị cáo chạy phía trước đuổi theo Quốc A và bị hại C, bị cáo K tiếp tục chém trúng 01 nhát vào lưng bên trái bị hại C gây thương tích.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, mang tính chất côn đồ, bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó các bị cáo thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật cũng như xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương và xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân. Đây là vụ án có tổ chức nhưng ở mức độ đồng phạm giản đơn. Xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án này bị cáo NTTV giữ vai trò chủ mưu rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K, bị cáo Th, bị cáo Thế A, bị cáo T giữ vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo K là trực tiếp dùng hung khí chém 02 người là anh C và anh Trần Vũ T, bị cáo Quốc T dùng dao tự chế chém anh C 02 nhát một nhát trúng vào tay trái của anh Cường gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 840/TgT.21 ngày 23/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của anh Trà Chí C: Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các sẹo tại: Vùng cổ sau trái kích thước 15,1x(0,1-0,3)cm, có tỷ lệ 04%; vùng lưng trên trái kích thước 4,3x0,1cm, có tỉ lệ 01%; vùng thắt lưng phải có 02 vết kích thước lần lượt là 2,2x0,1cm và 2x(0,1-0,2)cm, tỉ lệ 01% mỗi vết; vết thương cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi cổ tay quay dài ngắn, duỗi ngón cái dài, duỗi ngón trỏ, duỗi các ngón II, III, IV đã được điều trị khâu nối gân, khâu da hiện còn: một sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 8,5x(0,1-0,2)cm, hạn chế gấp cổ tay một phần, không cứng khớp, có tình trạng co rút gân, tỉ lệ 08%. Cộng các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế sẽ ra tỉ lệ 14%. Các vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Tất cả các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 867/TgT.21 ngày 10/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Trần Vũ T: Vết thương cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân cơ duỗi các ngón I đến V, duỗi cổ tay quay ngắn, duỗi cổ trụ, dạng ngón cái dài, duỗi ngón cái dài ngắn, nhánh nông thần kinh quay, gãy vỡ xương quay và mỏ xương trụ đã được điều trị mở rộng vết thương, khâu thần kinh, khâu gân, da, hiện còn: một sẹo chém trùng sẹo mổ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay

kích thước 12,5x(0,1-0,2)cm, hình ảnh gãy xương trên phim chụp X quang, tổn thương thần kinh quay nông và thần kinh gian cốt sau, định khu ở 1/3 dưới cẳng tay trên diện cơ đồ, hạn chế động tác duỗi cổ bàn ngón tay đồng thời, giảm cảm giác vùng ngoài mu bàn ngón tay kèm than tê khi ấn vùng sẹo tại mặt ngoài cẳng tay. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế ...tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%. Thương tích trên do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm tính mạng đương sự.

Các bị cáo NTPU, Phi C, Ngọc Th, Tuấn T, Phương A, Tiến S, Đức H giữ vai trò giúp sức tích cực trong việc gây thương tích cho bị hại. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134 để truy tố các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay tình hình tội phạm trên địa bàn quận Bình Tân diễn biến rất phức tạp số lượng tội phạm về băng nhóm sử dụng hung khí chém gây thương ngày càng gia tăng và có dấu hiệu ngày càng trẻ hóa, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt hằng ngày của quần chúng nhân dân, gây hoang mang trong dư luận, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy là hết sức nghiêm trọng, liều lĩnh và khá táo bạo, bất chấp pháp luật, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải tiếp tục bắt chấp hành hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét các bị cáo TV, Ngọc Th, Duy Th, Thế A, Phi C, Tuấn Th phạm tội trong độ tuổi vị thành niên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, phạm tội mang tính bốc đồng thiếu suy nghĩ. Xét các bị cáo tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại đối với các bị cáo nên khi lượng hình cần áp dụng cần thiết khi lượng hình áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và 101 cho các bị cáo.

Đối với bị cáo PLTTh tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Phạm Minh T khẳng định chưa thực hiện bồi thường

cho bị hại nên bị có chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo NTPU, Tiến S, Quốc T, Phương A, NK, Đức H bản thân các bị cáo chưa tiền án tiền sự mới lần đầu phạm tội, tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo thật thà khai báo thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi vụ án xảy ra các bị cáo tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho các bị hại và các đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với các bị cáo NTTV, NNTh, HTA, NDT rủ các bị cáo chưa đủ 18 tuổi phạm tội là thuộc trường hợp: *“Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”*. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa các bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh Trần Vũ T, anh Trà Chí C đã nhận bồi thường không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do đó Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cây dũ 03 khúc màu đen, kích thước 25cm x 02cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt thun màu đen (Thu của bị cáo HTA); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt màu đen (Thu của bị cáo NNTh); 01 áo thun ngắn tay màu tím, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo khoác thun dài tay (Thu của bị cáo NDT); 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần thun ngắn màu xám (Thu của bị cáo MPC); 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “Lazada”, 01 quần Jean dài màu đen (Thu của bị cáo NPA); 01 áo khoác màu xanh dài tay, 01 quần tây dài màu đen (Thu của bị cáo TTS); 01 áo thun ngắn tay màu trắng-đen, 01 quần thun dài màu trắng-đen (Thu của bị cáo NTTV); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần thun dài màu đen (Thu của bị cáo NTPU); - 01 nón bảo hiểm màu trắng bị bể của anh Trà Chí C (Anh Lâm Quốc A giao nộp) Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone (Thu của bị cáo NDT); 01 điện thoại di động hiệu Samsung (Thu của bị cáo MPC); 01 điện thoại Reame màu xanh (Thu của bị cáo NPA); 01 điện thoại Oppo A5 2020, gắn sim số 08677547XX (Thu của bị cáo NTTV); 01 điện thoại Iphone màu vàng, ốp lưng màu đen (Thu của bị cáo NTPU); 01 điện thoại di động màu bạc hiệu Samsung

(Thu của bị cáo LDH) các bị dùng để liên lạc trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Honda Vario 150 biển số 94D1 – 512XX. Qua xác minh do bị cáo TTS đứng tên chủ sở hữu, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Thị Thùy D, quá trình điều tra bổ sung Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất với bị cáo NTTV để làm rõ hành vi đồng phạm tuy nhiên cả hai đều khai nhận Thùy D không biết chở NTTV đi đánh Trà Chí C, không bàn bạc, không giúp sức trong việc đánh Trà Chí C nên chưa đủ căn cứ để xử lý khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với BNYV, quá trình điều tra bổ sung Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã tiến hành đối chất với bị cáo K để làm rõ hành vi đồng phạm tuy nhiên cả hai đều thừa nhận không biết việc NTTV Thế A đi đánh bị hại Cường nên không có căn cứ để xử lý Yến V về hành vi đồng phạm.

Về phía anh Trà Chí C, Trần Vũ T có phần lỗi khi thách thức, hẹn thời gian địa điểm để đánh nhau với nhóm các bị cáo trên nhưng thực tế chưa có hành vi đánh nhau hoặc gây mất trật tự công cộng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân không xử lý.

[7]Về án phí hình sự sơ thẩm : Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời bào chữa của các luật sư là có một phần căn cứ nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm o, Khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt NTTV 06(sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo NTPU 07(bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo TTS 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm o, Khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NNTh 05(năm) tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm o, Khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo NDT 05(năm) năm 03(ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm o, Khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo HTA 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt NQT 07(bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt MPC 04(bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo NPA 06(sáu) năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo NK 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt PLTTh năm tù 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Áp dụng điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo LĐH 06(sáu) năm 03(ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dù 03 khúc màu đen, kích thước 25cm x 02cm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt thun màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu tím, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo khoác thun dài tay; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần thun ngắn màu xám; 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “Lazada”, 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo khoác màu xanh dài tay, 01 quần tây dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng-đen, 01 quần thun dài màu trắng-đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần thun dài màu đen; - 01 nón bảo hiểm màu trắng bị bể của anh Trà Chí Cường.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại Reame màu xanh; 01 điện thoại Oppo A5 2020, gắn sim số 08677547XX; 01 điện thoại Iphone màu vàng, ốp lưng màu đen; 01 điện thoại di động màu bạc hiệu Samsung.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Honda Vario 150 biển số 94D1 – 512XX (Theo phiếu nhập kho vật chứng số: NK23/04TAM ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, bị cáo nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị cáo vị thành niên, đại diện hợp pháp của các bị cáo vị thành niên, người bào chữa có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tín